

KẾ HOẠCH
Về việc thu - nộp Quỹ Phòng, chống thiên tai năm 2021

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Nghị định số 83/2019/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ quy định về thành lập và quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 2658/QĐ-UBND ngày 04 tháng 9 năm 2015 của UBND tỉnh về việc thành lập Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 47/2016/QĐ-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2016 của UBND tỉnh ban hành Quy định về quản lý, thu - nộp, sử dụng và quyết toán Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh tại Tờ trình số 738/TTr - SNN ngày 26 tháng 02 năm 2021; Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thu - nộp Quỹ Phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2021 như sau:

**I. ĐỐI TƯỢNG VÀ MỨC THU QUỸ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI
TỈNH ĐỒNG NAI NĂM 2021**

**1. Các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn tỉnh
(Doanh nghiệp)**

a) Mức đóng góp bắt buộc

Doanh nghiệp đóng góp hai phần vạn (2/10.000) trên tổng giá trị tài sản hiện có theo báo cáo tài chính hàng năm nhưng tối thiểu 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng), tối đa 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) và được hạch toán vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh.

b) Hình thức thu

- Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Đồng Nai chịu trách nhiệm tổ chức thu tiền đóng góp quỹ của Công ty Cổ phần, Doanh nghiệp Nhà nước, Công ty TNHH, Công ty TNHH một thành viên và Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước

ngoài (Do Cục Thuế tỉnh quản lý) bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Đồng Nai.

- UBND các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa chịu trách nhiệm tổ chức thu tiền đóng góp Quỹ phòng, chống thiên tai Đồng Nai của các doanh nghiệp tư nhân, hợp tác xã và các loại hình doanh nghiệp không thuộc đối tượng thu của Cơ quan quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai Đồng Nai nêu trên bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của các huyện, thành phố.

c) Tổng số các Doanh nghiệp dự kiến thu Quỹ Phòng, chống thiên tai năm 2021 trên toàn tỉnh Đồng Nai là: **7.787** Doanh nghiệp.

2. Đối tượng là công dân Việt Nam

Là công dân Việt Nam đang sinh sống, làm việc trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, nam từ đủ 18 tuổi đến hết 60 tuổi, nữ từ đủ 18 tuổi đến hết 55 tuổi đóng góp Quỹ phòng, chống thiên tai 01 lần cho năm 2021, cụ thể như sau:

a) Mức đóng góp bắt buộc

- Cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, tổ chức, lực lượng vũ trang hưởng lương, cán bộ quản lý trong các doanh nghiệp nhà nước đóng 01 ngày lương/người/năm theo mức lương cơ bản sau khi trừ các khoản thuế, bảo hiểm phải nộp.

- Người lao động trong các doanh nghiệp đóng 01 ngày lương/người/năm theo mức lương tối thiểu vùng. Địa bàn áp dụng mức lương tối thiểu vùng được quy định tại Nghị định số 90/2019/NĐ-CP ngày 15/11/2019 của Chính phủ về Quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động. Vùng 1 (Mức 4.420.000 đồng/tháng) áp dụng đối với doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn thành phố Biên Hòa, thành phố Long Khánh, các huyện Nhơn Trạch, Long Thành, Vĩnh Cửu, Trảng Bom; Vùng 2 (mức 3.920.000 đồng/tháng) áp dụng đối với doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn các huyện Định Quán, Xuân Lộc, Thống Nhất; Vùng 3 (mức 3.430.000 đồng/tháng) các huyện còn lại trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Người lao động khác, trừ các đối tượng đã nêu trên, đóng 15.000 đồng/người/ năm.

b) Hình thức thu

- Thủ trưởng (Giám đốc) các Sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc tỉnh, các lực lượng vũ trang, đơn vị Trung ương đóng chân trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn (Công ty Cổ phần, Doanh nghiệp Nhà nước, Công ty TNHH, Công ty TNHH một thành viên và Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài) có trách nhiệm: Thu khoản tiền đóng góp Quỹ năm 2021 của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý theo mức quy định và chuyển vào tài khoản của Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Đồng Nai.

- Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa, thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc cấp huyện, các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn (Doanh nghiệp tư nhân, hợp tác xã và các loại hình doanh nghiệp không thuộc đối tượng thu của Cơ quan quản lý Quỹ phòng chống thiên tai tỉnh Đồng Nai) có trách nhiệm: Thu tiền đóng góp Quỹ năm 2021 của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý theo mức quy định và chuyển vào tài khoản của các huyện, thành phố do UBND tỉnh Đồng Nai ủy quyền.

- UBND các phường, xã, thị trấn tổ chức thu Quỹ năm 2021 của các đối tượng người lao động khác trên địa bàn. Tổng hợp số tiền đóng góp Quỹ nộp vào tài khoản của các huyện, thành phố. Việc thu bằng tiền mặt phải có chứng từ theo mẫu của Bộ Tài chính đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện trong năm 2016.

*** Tổng số đối tượng là công dân đóng góp Quỹ năm 2021 như sau:**

- Tổng số cán bộ, công chức, viên chức cơ quan Nhà nước, tổ chức Đảng, Đoàn thể: 44.537 người;

- Người lao động trong các doanh nghiệp: 427.333 người;

- Lao động khác tại các xã, phường, thị trấn: 401.574 người;

3. Hỗ trợ chi thù lao cho lực lượng trực tiếp thu và các chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu Quỹ tại Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã nhưng không vượt quá 3% tổng số thu.

4. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân (kể cả tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế đang sinh sống, hoạt động hoặc tham gia phòng, chống thiên tai tại tỉnh Đồng Nai) tham gia đóng góp tự nguyện cho Quỹ.

5. Các trường hợp được miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ và thẩm quyền quyết định miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ năm 2021.

Các đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ thực hiện tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 83/2019/NĐ-CP của Chính Phủ và tại Điều 4 Quyết định số 47/2016/QĐ-UBND của UBND tỉnh; thẩm quyền quyết định miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ phòng, chống thiên tai Đồng Nai tại Điều 5 Quy định về quản lý, thu – nộp, sử dụng và quyết toán Quỹ phòng, chống thiên tai ban hành kèm theo Quyết định số 47/2016/QĐ-UBND ngày 18/8/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai.

II. KẾ HOẠCH THU - NỘP QUỸ, PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI NĂM 2021 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI

Tổng số thu: 50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng).

Trong đó:

- Quỹ phòng chống thiên tai tỉnh trực tiếp thu là: **39.978.104.526 đồng.**

- UBND các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa trực tiếp thu là: **10.021.895.474 đồng**.

(Biểu tổng hợp Kế hoạch thu – nộp Quỹ phòng, chống thiên tai năm 2021, đính kèm)

III. THỜI HẠN NỘP, CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI CÔNG TÁC THU – NỘP QUỸ

1. Thời hạn nộp Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Đồng Nai năm 2021

- a) Đối với cá nhân: Nộp Quỹ một lần trước ngày 30/5/2021.
- b) Đối với tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn: Nộp tối thiểu 50% số phải nộp trước ngày 30/6/2021, số còn lại nộp trước ngày 30/11/2021.

(Tài khoản của Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Đồng Nai:

3761.0.1122994.91049 mở tại Kho bạc Nhà nước Việt Nam tỉnh Đồng Nai)

c) UBND các phường, xã thuộc các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa có trách nhiệm tổng hợp số tiền đóng góp Quỹ của địa phương và nộp vào tài khoản của huyện, thành phố vào định kỳ cuối mỗi tháng.

d) UBND các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa, có trách nhiệm tổng hợp số tiền đóng góp Quỹ của địa phương và nộp vào tài khoản của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh vào cuối mỗi quý trong năm 2021. Báo cáo kết quả thu – nộp về Quỹ phòng, chống thiên tai, trước ngày 30/11/2021 để cơ quan quản lý Quỹ tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

2. Chế độ báo cáo và công khai nguồn thu – nộp Quỹ Phòng, chống thiên tai:

Thủ trưởng (Giám đốc) các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và các cơ quan liên quan thực hiện chế độ báo cáo công khai khoản thu - nộp Quỹ theo Điều 13 của Quy định về quản lý, thu - nộp, sử dụng và quyết toán Quỹ phòng, chống thiên tai ban hành kèm theo Quyết định số 47/2016/QĐ-UBND ngày 18/8/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai. Giám đốc Quỹ phòng, chống thiên tai thực hiện công khai nguồn thu - nộp Quỹ của toàn tỉnh năm 2021 tại văn phòng và trên Website của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Đồng Nai.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh chủ trì, phối hợp Ban Quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai, Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh tuyên truyền sâu rộng đến Công đoàn các Khu công nghiệp và Công đoàn cơ sở của doanh nghiệp, người lao động trong doanh nghiệp để hiểu rõ các văn bản pháp luật của Nhà nước liên quan đến Quỹ phòng, chống thiên tai để người lao động thực hiện tốt nghĩa vụ đóng góp.

2. Quỹ Phòng, chống thiên tai Đồng Nai chủ trì, phối hợp với Cục Thuế, Ban Quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai, UBND các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa, chịu trách nhiệm thu Quỹ Phòng, chống thiên tai

đúng đối tượng theo phân công tại Mục I Kế hoạch này, tuyệt đối tránh thu chồng chéo, trùng lặp đối tượng phải thu Quỹ Phòng, chống thiên tai giữa các cơ quan thu Quỹ.

3. Ủy ban các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa phân công phòng, ban chuyên môn thực hiện tổ chức thu Quỹ phòng, chống thiên tai đúng đối tượng theo phân công tại Mục I Kế hoạch này.

4. Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) phối hợp với Sở Tài chính có trách nhiệm kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ phòng, chống thiên tai; đôn đốc các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ thu – nộp Quỹ Phòng, chống thiên tai theo quy định của pháp luật.

5. Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Đồng Nai hướng dẫn các cơ quan, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch thu – nộp Quỹ năm 2021, đồng thời tham mưu cho Cơ quan quản lý Quỹ (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) trả lời các vướng mắc, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân liên quan đến công tác thu – nộp Quỹ.

6. UBND các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa, thống kê doanh nghiệp không thu được Quỹ phòng, chống thiên tai (Do đã giải thể, chuyển đổi địa chỉ, không tồn tại trên thực tế) kê cả danh sách doanh nghiệp đang hoạt động nhưng chưa thực hiện nghĩa vụ nộp Quỹ; báo cáo bằng văn bản cho UBND tỉnh thông qua Quỹ phòng chống thiên tai trước ngày 31/12/2021.

7. Các tổ chức, cá nhân không thực hiện việc nộp Quỹ Phòng, chống thiên tai sẽ chịu xử lý theo Điều 45 Luật phòng, chống thiên tai, Điều 24 Luật Xử lý vi phạm hành chính và Điều 11 Vi phạm về đóng góp vào Quỹ phòng, chống thiên tai (tại Nghị định số 104/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều).

8. Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, các lực lượng vũ trang, các đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, các tổ chức, đoàn thể chính trị - xã hội, UBND các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa, Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Đồng Nai, các tổ chức kinh doanh, các doanh nghiệp và công dân có trách nhiệm và nghĩa vụ thu - nộp Quỹ phòng, chống thiên tai và công khai kết quả thực hiện theo quy định. /.

Nơi nhận:

- Ban Chỉ đạo Trung ương PCTT;
- Chỉ cục Phòng chống thiên tai miền Nam;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Quỹ PCTT tỉnh Đồng Nai;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN.

(Khoa/142.KH thuquyppctt)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Võ Văn Phi

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**



Biểu 1

BẢNG TỔNG HỢP KẾ HOẠCH THU QUỸ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI TỈNH ĐỒNG NAI

(Kèm theo Kế hoạch số 193/KH-UBND ngày 31 tháng 4 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Năm: 2021

STT	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN	SỐ DOANH NGHIỆP	TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN HOẶC VỐN ĐK KINH DOANH (đồng)	THU TỪ DOANH NGHIỆP (đồng)	THU TỪ CB,CC,VC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG (đồng)	TỔNG THU (đồng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(5)+(6)
	TỔNG THU (I+II)	7.787	595.609.626.000.000	33.590.447.391	16.409.552.609	50.000.000.000
I	Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Đồng Nai	3.440	417.992.565.952.000	30.780.263.390	9.197.841.136	39.978.104.526
II	Huyện/Thị trực tiếp thu	4.347	177.617.060.048.000	2.810.184.001	7.211.711.473	10.021.895.474
1	TP. Biên Hòa	2.036	55.987.304.844.000	800.000.000	1.700.000.000	2.500.000.000
2	Huyện Vĩnh Cửu	482	13.542.282.023.000	280.000.000	640.000.000	920.000.000
3	Huyện Thống Nhất	228	7.962.360.263.000	134.049.000	453.953.245	588.002.245
4	Huyện Trảng Bom	268	16.802.461.028.000	500.000.000	600.000.000	1.100.000.000
5	Huyện Xuân Lộc	350	9.278.971.016.000	100.000.000	490.000.000	590.000.000
6	Huyện Cẩm Mỹ	101	6.332.270.761.000	50.000.000	500.000.000	550.000.000
7	TP. Long Khánh	40	12.727.237.271.000	20.000.000	810.000.000	830.000.000
8	Huyện Nhơn Trạch	281	17.617.505.780.000	150.000.000	580.000.000	730.000.000
9	Huyện Long Thành	256	18.244.463.280.000	88.111.140	477.082.835	565.193.975
10	Huyện Tân Phú	154	9.655.145.516.000	410.000.000	490.000.000	900.000.000
11	Huyện Định Quán	151	9.467.058.266.000	278.023.861	470.675.393	748.699.254

Mức đóng góp bắt buộc đối với doanh nghiệp là (2/10.000) trên tổng giá trị tài sản theo báo cáo tài chính hàng năm (hoặc trên tổng số vốn xuất kinh doanh) của doanh nghiệp nhưng tối thiểu là 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng), tối đa là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng)

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**



Biểu 2

BẢNG KẾ HOẠCH THU QUỸ CỦA QUỸ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

(Kèm theo Kế hoạch số: 419/KH-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Năm: 2021

STT	ĐỐI TƯỢNG THU	SỐ LƯỢNG	TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN HOẶC VỐN KINH DOANH (đồng)	TỔNG THU (đồng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)
	TỔNG THU DO QUỸ PCTT TRỰC TIẾP THU			39.978.104.526
	TỔNG CỘNG			39.978.104.526
I	Tổ chức kinh tế, Doanh nghiệp	3.440	417.992.565.952.000	30.780.263.390
1	Doanh nghiệp tư nhân	126	13.020.987.382.000	736.131.651
2	Công ty TNHH	2.267	283.002.039.762.000	24.427.558.472
3	Công ty Cổ phần	394	45.542.004.176.000	2.572.213.223
4	Công ty có vốn đầu tư nước ngoài	653	76.427.534.632.000	3.044.360.044
II	Cán bộ, CC, VC cơ quan Nhà nước và Đảng ủy - Đoàn thể cấp Tỉnh	13.837		1.626.454.147
III	Người lao động trong các DN	393.793		7.571.386.989

(Số liệu và danh sách các DN, tổ chức kinh tế hạch toán độc lập do Cục Thuế tỉnh, Cục Thống kê tỉnh và Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai cung cấp)

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI



BẢNG KẾ HOẠCH THU QUỸ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI CỦA CÁC HUYỆN, TP. LONG KHÁNH VÀ TP. BIÊN HÒA

(Kèm theo Kế hoạch số 4/KH-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Năm: 2021

ST T	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN	SỐ LƯỢNG DOANH NGHIỆP (DN)	SỐ LĐ TRONG DOANH NGHIỆP (người)	SỐ CÁN BỘ, CC, VC, HDLĐ (người)	SỐ LAO ĐỘNG ĐỒNG KHÁC (người)	TỔNG GIÁ TRỊ TẠI SÂN HOẶC VỐN ĐĂNG KÝ SX KINH DOANH (đồng)	THU TỪ DOANH NGHIỆP (đồng)	THU TỪ NGƯỜI LAO ĐỘNG (đồng)	TỔNG THU (đồng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10) = (8) + (9)
SỐ THU QUỸ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI DO HUYỆN/THỊ TRỰC TIẾP THU									
	TỔNG CỘNG	4.347	33.540	30.700	401.574	177.617.060.048.000	2.810.184.001	7.211.711.473	10.021.895.474
1	TP. Biên Hòa	2.036	7.680	6.833	75.000	55.987.304.844.000	800.000.000	1.700.000.000	2.500.000.000
2	Huyện Vĩnh Cửu	482	4.800	1.861	19.243	13.542.282.023.000	280.000.000	640.000.000	920.000.000
3	Huyện Thống Nhất	228	3.269	2.027	35.779	7.962.360.263.000	134.049.000	453.953.245	588.002.245
4	Huyện Trảng Bom	268	5.388	2.918	65.413	16.802.461.028.000	500.000.000	600.000.000	1.100.000.000
5	Huyện Xuân Lộc	350	500	3.101	12.065	9.278.971.016.000	100.000.000	490.000.000	590.000.000
6	Huyện Cẩm Mỹ	101	1.821	2.256	32.788	6.332.270.761.000	50.000.000	500.000.000	550.000.000
7	TP. Long Khánh	40	633	3.201	11.333	12.727.237.271.000	20.000.000	810.000.000	830.000.000
8	Huyện Nhơn Trạch	281	5.340	2.175	10.000	17.617.505.780.000	150.000.000	580.000.000	730.000.000
9	Huyện Long Thành	256	1.256	2.367	58.635	18.244.463.280.000	88.111.140	477.082.835	565.193.975
10	Huyện Tân Phú	154	1.597	2.368	38.754	9.655.145.516.000	410.000.000	490.000.000	900.000.000
11	Huyện Định Quán	151	1.256	2.811	42.564	9.467.058.266.000	278.023.861	470.675.393	748.699.254

(Số liệu và danh sách các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế hạch toán độc lập do các phòng/ban Huyện/Thành phố phụ trách cung cấp năm 2021)